

Chương I

VỊ TƯỚNG GIÀ VÀ CHÀNG LÍNH TRẺ

Gọi tiểu thuyết, nhưng đây lại là truyện thật mà tôi không hề hư cấu, bịa đặt. Chuyện xảy ra ở *Đảo Chìm*. Nhưng trước khi đến xứ *Đảo Chìm*, tôi muốn mời bạn đọc ghé qua một hòn đảo nổi. Lính *Đảo Chìm* gọi là *Thủ đô Trường Sa*. *Thủ đô Trường Sa* là một hòn đảo rất bé. Nó bé tới mức, người đời khó mà tưởng tượng được. Đến nổi, một nhà thơ sau này đã phải thốt lên: “*Đảo nhỏ quá, nói một câu là hết.*”⁽¹⁾

Tôi đã tới cái hòn đảo, nó nhỏ đến mức, chưa “nói một chữ” cũng đã hết ấy. Nó chỉ là một vũng cát mặn lờ phờ, to chừng một cái nong phơi thóc, vừa đủ chỗ để dựng một cái lều bạt dã chiến. Thượng tướng Tư lệnh Hải quân Giáp Văn Cương cũng đã đến đây, đã ngủ một đêm trên hòn đảo này trong một chuyến đi tuần biển.

(1) Thơ Hữu Thịnh.

- Vất vả không, các cậu?

Tư lệnh hỏi một anh lính trẻ, tóc đỏ quạch như tôm luộc, da đen cháy, người chắc nịch như một thỏi sắt đã tôi qua lửa. Cậu lính trẻ cười khì khì:

- Báo cáo bố, cũng tạm tạm thôi ạ!

- Ở đây thì mọi thứ đều thiếu thốn rồi. - Giọng Tư lệnh buồn ngủi. - Nhưng cái gì cần nhất, cấp thiết nhất, các cậu cứ nói thẳng với mình. Bộ Tư lệnh sẽ tạo mọi điều kiện giúp đỡ các cậu.

- Thế bố cho con được nói thật nhé!

- Ừ, thì phải nói thật chứ! - Tư lệnh mỉm cười. - Chả lẽ tờ giấy thế này, còn lặn lội vượt sóng gió ra đây với các cậu, để rồi rớt cuộc, lại nghe các cậu nói dối à?

- Nhưng bố không được phê phán con lãng mạn cơ...

- Cái thằng! Tao còn lãng mạn hơn mày ấy! Anh lính trẻ nhìn mái đầu bạc trắng của Tư lệnh, cười hồn nhiên:

- Thế thì, con đề nghị bố thế này nhé! Bận sau, nếu bố ra đảo, bố chịu khó giắt lưng mang theo ra đây cho chúng con vài cô gái...

Anh lính trẻ bồng bối rối trước cái nhìn ngỡ ngàng của Tư lệnh.

- Thì con đã vòì bố trước rồi, là bố phải tha cho con, không được phê phán con lãng mạn.

- Chúng mày muốn nghe hát hả? Muốn xem văn công chứ gì?

- Không, không! - Anh lính bỗng luống cuống. - Con đâu dám có voi đòi tiên! Văn công xem ra xa vời quá! Chúng con chỉ muốn bố mang ra đây vài cô nuôi quân thôi! Các cô ấy chẳng phải hát hò gì, cũng không phải nấu nướng. Chúng con đảm đương tất. Chỉ xin các cô mặc tấm áo phin trắng, cái quần lụa đen, đi phơ phất trên đảo, để chúng con ngắm, chúng con “chỉnh” mắt. Chứ mắt mũi chúng con, bố thấy đấy, sang vành hết cả rồi!

Tư lệnh cười ha hả. Anh lính trẻ cũng cười. Chưa bao giờ tôi được nghe cuộc đối thoại kì lạ như thế.

Sau đó, quả như niềm ao ước của anh lính trẻ, các cô gái lần lượt ra thăm đảo. Không phải cánh nuôi quân mà các cô văn công mặt hoa da phấn hẳn hoi. Trông cô nào cũng đẹp, cũng thơm phức và lộng lẫy như những nàng tiên cá. Các cô múa hát và khâu vá cho chiến sĩ. Nhiều anh áo quần còn mới nguyên, cũng bí mật xé ra, rồi nhờ các cô vá hộ.

Thế rồi từ đấy, lần nào Tư lệnh ra đảo, các chiến sĩ cũng được dự những bữa tiệc mắt linh đình. Nhưng đó là chuyện mãi sau này, còn chiều ấy, Tư lệnh đã phải làm một việc, mà sau này, tâm sự riêng với tôi, ông rất khổ tâm vì đã phải làm một việc khó nhất trong đời làm tướng: *Cắt phép của lính*.

Hồi ấy có người ở đảo đến bốn năm, thậm chí gần chục năm liền, chứ không như bây giờ, mà đảo thì thiếu thốn đủ thứ. Tư lệnh bảo:

- Tớ đâu có muốn dày dạn các cậu. Nhưng đây là Tổ quốc của mình, máu thịt của mình. Giá trị gì mấy vốc cát này? Nhưng ta giữ có phải giữ mấy vốc cát với vài hòn đá cổ càn

kia đâu, mà giữ biển đấy chứ. Mất đảo là mất biển, mà biển lại bao bọc suốt từ Bắc đến Nam. Tất cả kẻ thù đánh ta đều đi từ biển. Pháp vào ta qua cảng biển Hải Phòng. Mỹ cũng đến ta qua cảng biển Đà Nẵng. Gần kề ta núi liền núi, sông liền sông mà bọn Ô Mã Nhi xưa cũng vào ta qua cửa bể Bạch Đằng. Thế thì chúng ta phải giữ đảo, giữ biển thôi. Khổ mấy cũng phải giữ. Có chết cũng phải giữ. Thế nên chúng mày mới phải chịu cảnh đọa đày thế này. Tở già rồi, ngoài bảy mươi rồi, lẽ ra phải được ở nhà an thú tuổi già với cháu con, vậy mà tao cũng lại phải lặn lội ra đây. Vẫn phải làm Tư lệnh. Tất nhiên các cậu khổ hơn Tư lệnh nhiều. Vì Tư lệnh còn được ở đất liền. Hay các cậu vào đất liền làm Tư lệnh để tở ở đây, tở giữ đảo cho. Có cậu nào thay được Tư lệnh không? Xung phong nào! Mạnh dạn lên chứ. Cậu nào làm được Tư lệnh, tở sẽ báo cáo quân chủng, báo cáo Bộ Chính trị cho thay ngay Giáp Văn Cương! Còn việc về phép của các cậu, chúng tở có tiếc gì đâu. Nhưng Bộ Tư lệnh nghèo quá. Cả nước cũng nghèo. Còn hàng ngàn bà mẹ liệt sĩ đói ăn, hàng triệu trẻ con không có trường học. Đưa một cậu về phép, Bộ Tư lệnh phải mất 20 tấn dầu cho cả tàu ra tàu về. Mà dầu thì phải mua của nước ngoài rồi, mà mua rất đắt. Một đứa chỉ bớt một lần về phép thì một trăm bà mẹ liệt sĩ có đến mấy tháng ăn. Hàng triệu bà mẹ liệt sĩ còn đứt bữa.

Thế rồi ông khóc. Linh cũng khóc.

- Thôi, chúng con hiểu rồi. Bố đừng nói nữa, chúng con thương bố lắm.

Ông Cương bảo:

- Chẳng ai nỡ làm một cái việc táng tận lương tâm là cắt phép của chúng mày. Nhưng hôm nay tớ phải làm cái việc táng tận lương tâm ấy đấy. Cắt phép! Nếu cậu nào có thể tự túc về được thì tớ cho các cậu đi ngay. Đi bất cứ lúc nào. Có ai bơi được về đất liền không? Không à? Giai trẻ gì mà kém thế. Tớ mà trẻ trai như các cậu là tớ trốn đấy.

Thế là tướng với lính cười bò. Nụ cười giàn giụa nước mắt.

Ngồi bên Tư lệnh trên mặt cát nóng bỏng như rang, mặc dù mặt trời đã lặn xuống biển lâu rồi, cậu lính trẻ quê xứ Nghệ thực sự coi Tư lệnh như một người đồng đội thân thiết. Anh lắc lắc đầu gối Tư lệnh:

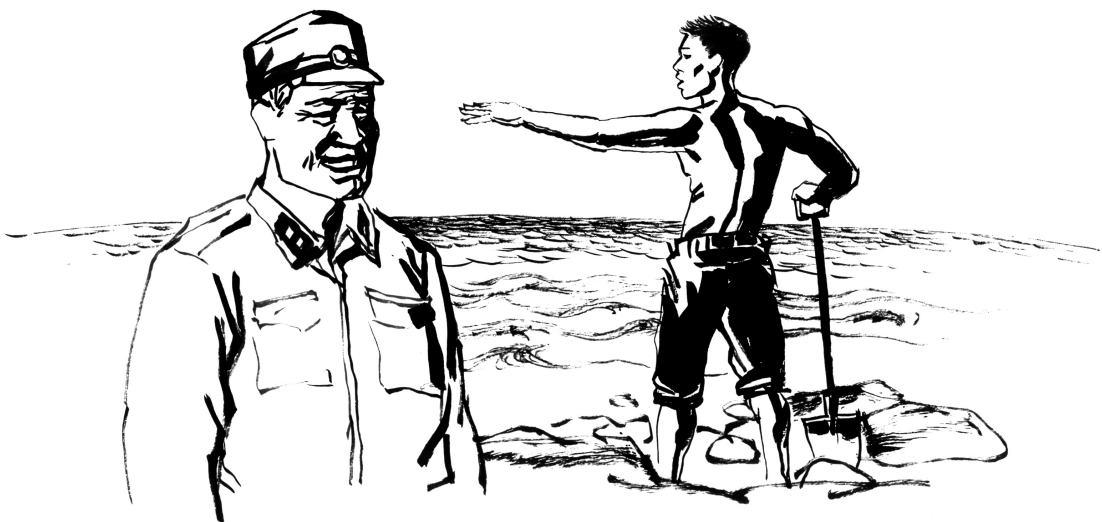
- Bố thấy Vương quốc của chúng con thế nào?

Tư lệnh đưa mắt nhìn suốt rẻo cát trống trơn, rồi lại nhìn cái lều bạt đã chiến cứ học lên trong gió, tựa hồ một con ngựa bất kham, đang lồng lộn như muốn rút tung mấy sợi xích sắt căng ghì xuống đảo mà phóng đi cùng bầy gió hoang dã.

- Đẹp, nền nếp. Đúng quân phong quân kỉ. Ở đây mà giữ được như thế này là tốt lắm rồi. - Giọng Tư lệnh bỗng bùi ngùi. - Tất nhiên là vất vả! Chúng mày khổ quá! Tao biết! Nhưng khốn nỗi đây lại là Tổ quốc, là đất đai hương hỏa của ông cha, thì dù chỉ có đá sỏi gió cát thế này, bố con mình cũng phải gìn giữ, một tấc không đi, một li không rời, dẫu có phải đổi bằng tính mạng, xương máu...

- Vâng, con hiểu! Con hiểu, bố ạ!

Tư lệnh ôm lấy đôi vai trần cháy khét nắng gió của chàng lính trẻ xứ Nghệ. Đôi mắt ông bỗng cay xè, ầng àng nước. Anh lính trẻ cũng nắm chặt bàn tay xù xì thô ráp của Tư lệnh:



- Bố đừng lo! Chúng con ở đây quen rồi! Khổ mấy chúng con cũng chịu được! Không kẻ thù nào cướp được đảo của mình đâu. Bố yên tâm! Nhưng đúng như bố nói đấy. Rất vất vả, cực nhọc. Nhiều lúc mệt quá, con liêu nghĩ, hay là ta cứ tạm giấu quách đảo đi!

Tư lệnh ngạc nhiên:

- Giấu đảo à? Mà nói gì lạ thế? Giấu thế nào?

Anh lính trẻ vui vẻ:

- Bố cứ cho con mượn tạm cái xẻng. Chỉ ba tiếng là con giấu xong đảo thôi! Mà không đến ba tiếng đâu. Chỉ cần một giờ là con xúc xong chỗ cát này vùi xuống biển, đổ kẻ thù nào nhìn thấy đảo đấy. Có muốn cướp đảo cũng chịu!

Tư lệnh cười vang, cười đến giàn giụa nước mắt. Rồi ông lóp nhóp đánh xuống về tàu. Con tàu bấy giờ đang bập bênh buông neo ngay bên ngoài mép san hô. Và thật bất ngờ, lát sau, ông trở lại với chiếc xẻng con mới cóng.

- Đây! Xẻng đây! Không phải mượn đâu. Tổ tặng luôn cậu đấy để cậu giấu đảo!

Cứ tưởng anh lính trẻ sẽ lắc đầu quầy quậy. Nào ngờ anh vỗ vập đón chiếc xẻng từ tay Tư lệnh. Và sáng sớm hôm sau, khi Tư lệnh đánh xuống trở lại đảo thì thấy anh chàng đang cời trần, xì xụp lặn ngụp cùng với chiếc xẻng của Tư lệnh. Nhưng anh không xúc cát đổ xuống biển, mà lấy cán xẻng khẽ bẩy từng tảng đá san hô chìm sâu dưới mấy mét nước, rồi lặn cùi khuôn lên, đắp quanh chân đảo, giữ cho cát khỏi bay.

- Mà làm cái gì thế? Giấu đảo à?

- Dạ, báo cáo bố, con mở mang... bờ cõi ạ! - Anh lính cười khục khục, gương mặt nhấp nhóa nước. - Mà, mà, đúng ra, đúng ra con chỉ “buông neo” cho Tổ quốc khỏi bị trôi dạt thôi!